TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI HẬU** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2018/HS-ST
Ngày 15-3-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Thung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Việt Hùng;

Ông Trần Tiến Sử.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Hồng Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Lại Minh Khôi - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2018/QĐXXST–HS ngày 02 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị T, sinh năm 1967 tại xã Hải Thanh. Nơi cư trú: Xóm 7, xã HT, huyện HH, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 4/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Điểm (đã chết) và bà Mai Thị Nhắt (đã chết); có chồng là Nguyễn Văn B, sinh năm 1960; có 03 con, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1994; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 20/12/2017 đến ngày 27/12/2017 thì áp dụng biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh". "Có mặt"

- *Bị hại:* Chị Trần Thị Ph, sinh năm 1995; nơi cư trú: Xóm 8, xã HT1, huyện HH, tỉnh Nam Định. "Có mặt"

- *Người làm chứng:*

1. Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1986; nơi cư trú: Xóm 7, xã HT, huyện HH, tỉnh Nam Định. "Vắng mặt"

2. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1960; nơi cư trú: Xóm 7, xã HT, huyện HH, tỉnh Nam Định. "Có mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 20/12/2017, khi đến trước cửa hàng cắt tóc của chị Trần Thị Ph, sinh năm 1995 ở xã Hải Toàn, Nguyễn Thị T bảo Nguyễn Thị S, sinh năm 1986 là con gái dừng xe vào hỏi mua thuốc nhuộm tóc, tuy nhiên chị Ph không bán. Nguyễn Thị T phát hiện thấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A5 của chị Ph đang cắm ở trên mặt bàn nên nảy sinh ý định trộm cắp. Lợi dụng chị Ph không để ý, T rút sạc pin rồi bỏ chiếc điện thoại vào túi áo khoác ngoài bên phải của mình. Sau đó, T và chị S lên mô tô đi được khoảng 01 mét thì chị Ph phát hiện và giữ lại. T tự nguyện trả lại chiếc điện thoại cho chị Ph nhưng chị Ph đã thông báo cho Công an xã Hải Toàn đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Thu giữ của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A5; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, 01 xe mô tô biển kiểm soát 59K1- 514.26 và số tiền 415.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá số 47/KL- HĐĐG ngày 25/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Hải Hậu kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A5 trị giá 4.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bị hại chị Trần Thị Ph không có yêu cầu khác về phần dân sự và yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người làm chứng ông Nguyễn Văn B đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được tại ngoại tại phương vì bị cáo đang phải chữa trị bệnh tật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyên Hải Hậu , tỉnh Nam Định thực hành quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo: Nguyễn Thị T phạm tội "Trộm cắp tài sản":

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p, khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt Nguyễn Thị T từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho UBND xã Hải Tây, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị không áp

dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đều khai nhận đã thực hiện hành vi đúng như nội dung vụ án đã nêu; bị cáo thực sự ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được tại ngoại tại địa phương để bị cáo có cơ hội phấn đấu trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thị T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 20/12/2017, lợi dụng sơ hở của chị Trần Thị Ph ở xóm 8, xã Hải Toàn, huyện Hải Hậu, Nguyễn Thị T đã trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A5 trị giá 4.000.000 đồng thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 như Cáo trạng của Viện K iểm sát nhân dân huyên Hải Hậu đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ.

[5] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị T đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó không những xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý bất bình trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần xử lý nghiêm, nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo Nguyễn Thị T không có tiền án, tiền sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn, thực sự ăn năn hối lỗi. Bị

cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản bị cáo trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho bị hại; bị cáo mắc bệnh "viêm tụy cấp do tăng TG máu, ứ nước thận phải do sỏi liệu quản đoạn 1/3 trên" nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Do đó, xét không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà hôm nay là phù hợp.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là người không có nghề nghiệp thu nhập ổn định, bị cáo đang phải chữa bệnh cho bản thân nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo, như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A5 cho chị Trần Thị Ph. Sau khi nhận lại tài sản, chị Ph không có yêu cầu khác về phần dân sự nên về trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết.

[9] Đối với chị Nguyễn Thị S không biết bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

[10] Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 , số tiền 415.000 đồng là tài sản hợp pháp của bị cáo và chiếc xe mô tô biển kiểm soát 59K1- 514.26 là của ông Nguyễn Văn B không liên quan đến việc phạm tội nên cơ quan điều tra trả lại cho ông B và bị cáo là phù hợp.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 138, điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ- UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/12/2017 đến ngày 27/12/2017).

Giao bị cáo Nguyễn Thị T cho Uỷ ban nhân dân xã Hải Tây, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thị T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Việt Hùng

Phạm Văn Thung

Trần Tiến Sử

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định: 1 bản;
- VKSND huyện Hải Hậu: 02 bản;
- Công an huyện Hải Hậu: 03 bản;
- UBND xã Hải Tây: 01 bản;
- Bị cáo: 02 bản;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Văn Thung